

Bút của một người có suy nghĩ nào, khi được cuốn Hồ Chí Minh toàn tập cũng phải hạ nghị về xuất xứ các văn bản in trong tập sách nghìn trang này.

Vì vậy sẽ vết lịch sử lĩnh các văn bản khác nhau của những người viết khác nhau vào một toàn tập của một tác giả mà họ sinh phải họ kinh điển, là đáng ngờ. Vì vậy, về việc tái tạo lại các tác giả ký tên Nguyễn Ái Quốc là cần thiết. Bởi nên giáo dục của chúng ta cần được xây dựng trên một nền tảng lành mạnh không ngờ.



Mặt trang nhật báo Le Paria (Người cùng khổ) của Đảng Cộng sản Pháp.

Hồ Chí Minh toàn tập, 12 cuốn (nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2000), 8410 trang, gồm:

- 80 % điển văn, công văn chính thức, do các bí thư viết, văn phong thay đổi tùy theo sách lược chính trị mới thời và bút pháp riêng.

- 5% chú thích.

1912, ông lập hội Đoàn Bào Thân Ái (La Fraternité des compatriotes).

Phan Châu Trinh và con trai Phan Châu Đột, rời Sài Gòn tháng 5/1911. Đến Paris, thuê gian trọ ở nhà trọ (pension de famille) sau đổi sang ở hotel. Đột học mĩ thuật ở khu Montparnasse. Tháng 4/1913, Phan Châu Trinh ở hotel rue de l'Abbé-de-l'Épée, Paris 5e. Tháng 10/1913, ở khách sạn rue Cujas, Paris 5e. Khoảng 1913-1916, Phan Văn Trỗi có appartement nhỏ ở rue Bertholet, Paris 5e; ông giữ địa chỉ này, trong thời gian nhàn rỗi và bị tù.

Tháng 10/1912 Phan Châu Trinh (với sự giúp đỡ của Phan Văn Trỗi) gửi bản thỉnh nguyện lên hội Nhân quyền, nhậm can thiệp vào việc trả do cho các nhân sĩ bị bắt cùng với Phan Châu Trinh, năm 1908 trong vở Trung Kỵ dân bị (tài liệu đăng trong Bulletin Officiel de la Ligue des droits de l'homme et du citoyen, số 20, ngày 31/10/1912). Hai ngày bị bắt ở chông Pháp, lần đầu. Vì hoạt động của hội Đoàn bào thân ái, Phan Văn Trỗi bị mất việc dạy học, anh và em của ông là Hà Nội bị bắt, bị đày sang Nouvelle-Calédonie.

Ngày 13/3/1914, Phan Văn Trỗi đi nhận thuyết về tài Les revendications indigènes (Nhậm thỉnh nguyện của người bản xứ) tại trường Cao Đẳng Xã Hội (Ecole des Hautes Études Sociales), bài nói chuyện này là nguồn cảm hứng của bản Thỉnh nguyện của Dân tộc An Nam (Revendications du Peuple Annamite, gửi Hội nghị hoà bình tại Versailles, năm 1919.

Đến chi nhánh nhậm tòng n, tháng 7/1914 Phan Văn Trỗi bị gọi đi lính, đóng ở trung đoàn 102 bộ binh, tại Chartres. Giữa tháng 8/1914, appartement của ông ở rue Bertholet, Paris bị an ninh kiểm soát, nhậm giữ tài liệu bị tịch thu, trong đó có bài đi nhận văn bản tại trường Cao Đẳng xã hội. Ngày 12/9/1914, ông bị nhậm binh bắt, giam vào nhà tù Chartres. Cùng thời gian này, Phan Châu Trinh bị bắt ở Paris, có lẽ tại khách sạn đường Cujas.

Ngày 13/9/1914, Phan Văn Trỗi bị gọi lên Tòa án binh Paris, bị giam vào binh ngục ở Cherche- Midi, Paris 6e. Phan Châu Trinh bị giam vào ngục Santé, Paris 13e. Tên danh: Xúi giục sinh viên du học căm thù chính phủ Pháp, tổ chức thành hội, gieo mĩ mĩ loạn. Cả hai bị giam đến tháng 7/1915 mới được thả. Trong thời gian này Thiệu Tá Roux hết sức bệnh vì cho Phan Châu Trinh và luật sư Marius Moutet, cho Phan Văn Trỗi, được tại ngoại. Hội Đoàn Bào Thân Ái phải giữ kín.

Ra tù, Phan Châu Trinh bị bắt trở công, phải học nghề rửa chén, sống ở Paris và Pons (vùng Charente-Maritime, gần Đới Tây Đới). Phan Văn Trỗi được chuyển xuống Arsenal de Toulouse (Công binh xưởng Toulouse) làm việc văn phòng và thông ngôn cho lính và thợ Việt. (Trong thời chiến có khoảng 80.000 người Việt sang Pháp làm lính thợ).

Từ 1916 đến 1920, Nguyễn Văn Thụy học kỹ thuật ở Toulouse. Rồi có thể Phan Văn Trỗi và Nguyễn Văn Thụy đã bí mật lập hội Ngộ An Nam yêu nước trong thời gian này. 1918, Nguyễn Văn Ninh sang Pháp học luật tại Sorbonne. Trong khoảng tháng 5 hay tháng 6/1919, Nguyễn Văn Thành từ Luân Đôn qua Paris.

2- Hoạt động của Phan Văn Trỗi tại Công binh xưởng Toulouse

Ra tù, Phan Văn Trßng tiếp tục là phßn tß "nguy hißm", luôn luôn bß theo dõi. Mßt thám dò hßi ngßi concierge (giß nhà) vß mßi hoßt đßng, giao du cßa ông. Trong thßi gian ß Toulouse, ông đßi nhà 2 lßn, đßu ß Rue du Taur. Tháng 9/1917, nhân vißc ông đßch đßn xin hßi hßng cho mßt ngßi thß, bß thußc đßa mß cußc đßu tra. Viên sĩ quan phß trách tìm cách ép nhßng ngßi lính thß phßi khai rßng chính Phan Văn Trßng đã "chß mßu xúi gißc" hß vißt đßn xin gißi ngß.

Thßc ra, Phan đã đßa trên sß kißn: chính quyßn thußc đßa dán áp-phích qußng cáo khßp nßi rßng đi chß mßt năm rßi vß, đß khuyßn đß mßi ngßi i "tình nguyßn" đi lính. Nhßng lßn này Phan Văn Trßng không bß bßt, mßt phßn vì Thißu tá chß huy trßng Malacamp có thißn cßm, và nhßt là nhßng ngßi lính thß, không nhßng không khai mà còn nói chính ông ßy đã ngăn cßn chúng tôi nßp đßn xin gißi ngß! [Une histoire de conspirateurs annamites à Paris (Chuyßn nhßng ngßi An Nam âm mßu tßi Paris), hßi ký cßa Phan Văn Trßng, L'insomnie, 2003, trang 170-171].

Sß kißn này cho thßy tinh thßn tßng trß cßa đßng bào và nói lên bß mßt chìm cßa ăng-kßt: Bß thußc đßa nghi ngß hoßt đßng bí mßt cßa nhóm Phan Văn Trßng tßi Công binh xßng ng Toulouse, nên hß mußn dißt trß.

Vßy hoßt đßng cßa Phan Văn Trßng tßi đây là gì?

Mßt mßt báo, không ghi rõ ngày, vißt : "Hßi nhßng ngßi An Nam yêu nßc đã đßc thành lßp tß nhißu năm nay do hai nhà cách mßng chßng Pháp là Phan Văn Trßng và Phan Châu Trinh. Đó là mßt nhóm hoßt đßng rßt tích cßc. Trong sußt thßi kß chißn tranh (1914-1918), trß sß Hßi này là nßi hßn cßa rßt nhißu binh lính An Nam và hß sĩ quan cùng sĩ quan có cßp bßc. Tß hßi hai ngßi trên, Phan Văn Trßng và Phan Châu Trinh bß bßt vì tßi chßng an ninh qußc gia. Vào năm 1915, tuy Phan Châu Trinh và Phan Văn Trßng vßn giß vai trò lãnh đßo hßi mßt cách không chính thßc, nhßng thßc tß thì đã là do chính Nguyßn Ái Qußc." (Thu Trang, Nhßng hoßt đßng cßa Phan Châu Trinh tßi Pháp 1911-1925, Đông Nam Á, Paris, 1983, trang 44)

Trong mßt báo này có 2 câu đáng chú ý :

- Câu "Vào năm 1915, tuy Phan Châu Trinh và Phan Văn Trßng vßn giß vai trò lãnh đßo hßi mßt cách không chính thßc, nhßng thßc tß thì đã là do chính Nguyßn Ái Qußc." Câu này có chß sai, vì năm 1915 Nguyßn Tßt Thành chßa sang Paris, và chßa chßc đã có tên Nguyßn Ái Qußc trên báo. Nhßng cũng có thß đßng, nßu thám tß coi Nguyßn Ái Qußc là Nguyßn Thß Truyßn hay mßt ngßi nào khác.

- Câu: "Trong sußt thßi kß chißn tranh (1914-1918), trß sß Hßi này là nßi hßn cßa rßt nhißu binh

lính An Nam và h& sĩ quan cùng sĩ quan có c&p b&c". Câu này, n&u đúng, nó xác đ&nh ho&t đ&ng và m&i liên l&c gi&a Phan Văn Tr&ng v&i binh lính, sĩ quan Vi&t, t& tháng 7/1915 đ&n tháng 5/1919, t&i Toulouse. Tr& s& h&i đ&u, không th&y nói rõ, có th& là nhà Phan Văn Tr&ng, ph& Taur, ho&c m&t n&i khác.

H& g&p nhau đ& làm gì?

Phan Văn Tr&ng trong h&i ký ch& vi&t v& vi&c ông b& theo dõi, b& nghi "oan" vì đã đ&ch th& xin h&i h&ng cho m&t đ&ng bào, mà không h& chút gì v& ho&t đ&ng c&a ông. Lý do đ& hi&u: h&i ký Phan Văn Tr&ng đ&ng t&ng k& trên báo La Cloche Fêlée, t& 30/11/1925 đ&n 15/3/1926, ch& đích "v&ch tr&n chính sách th&c dân" nên không ph&i vi&c gì cũng "công b&" đ&c.

V& t&i xúi gi&c binh lính Vi&t xin h&i h&ng, ch&c không oan, có th& Phan Văn Tr&ng đã v&n đ&ng m&t phong trào ph&n chi&n trong lòng nh&ng sĩ quan và binh lính Vi&t. Vi&c h& đòi h&i h&ng, theo đúng h&n k& m&t năm mà chính ph& Pháp đã h&a h&n, là đúng lu&t. Vi&c này Phan còn làm l&i l&n th& nh&, trên báo L'Annam & Sài Gòn năm 1926, kêu g&i lính Vi&t & Trung Hoa, ng&ng chi&n đ&u cho Pháp, và l&n th& hai này ông b& b&t, b& k&t án cùng v&i m&t s& t&i tr&ng khác, ph&i sang Pháp t& bi&n h&, nh&ng v&n b& tù (1929).

M&t m&t khác, khi đ&c toàn b& nh&ng bài báo ký tên Nguyễn Ái Quốc/Quốc và hai tác ph&m B&n Án ch& đ& th&c dân và Đông D&ng (1923-1924), chúng ta có th& hi&u đ&c ho&t đ&ng c&a nhóm Yêu n&c t&i Toulouse: N&i dung t& cáo t&i ác th&c dân m&t cách xác th&c, toàn di&n và ghê g&m, ch&a đ&ng trong toàn b& các văn b&n ký tên Nguyễn Ái Quốc/Quốc này, cho chúng th&y đây là m&t công trình dài h&i đã đ&c thu th&p tài li&u m&t cách quy mô trong m&t th&i gian dài, tr&c khi các tác gi& ch&p bút. Vì v&y th&i gian Phan Văn Tr&ng & Toulouse có th& là th&i gian hình thành cu&c cách m&ng b&ng ngòai bút trên báo chí t& 1919 tr& v& sau.

T& 1915 đ&n 1919, t&i Toulouse, nhóm Yêu N&c đã t&p h&p tài li&u và nhân ch&ng đ& chu&n b& cho cu&c tranh đ&u công khai b&ng ngòai bút:

1- Hàng ngày ti&p xúc v&i lính th& và sĩ quan Vi&t, Phan Văn Tr&ng đã thu th&p nh&ng nhân ch&ng quan tr&ng v& chính sách d&man c&a th&c dân. Đó là kho l&u tr& l&n nh&t, g&m nh&ng thông tin t& hai phía: phía chính quy&n, qua h& s& quân đ&i Pháp mà Phan có th& ti&p c&n đ&c và phía n&n nhân, qua nh&ng đi&u mà ng&ng i lính th& Vi&t nam k& l&i v&i ông.

2- Phan Châu Trinh có nh&ng thông tin t& nh&ng ng&ng i Vi&t sang Pháp, đem l&i.

3- 1918, Nguyễn An Ninh t& Sài Gòn sang (tr&c c& khi đi Pháp, Ninh đã ra Hà N&i h&c hai năm). Ông bi&t rõ tình hình c& B&c l&n Nam. Sau này, ông còn v& n&c nhi&u l&n.

4- Nguyễn Văn Thụy sau khi học xong ở Toulouse, cũng vào Bắc một năm, từ tháng 8/1920 đến tháng 8/1921, trong thời gian này, ông quan sát và đã thấy hiểu rõ các phong trào: tên Nguyễn Ái Quốc đã có mặt ở Việt Nam trong những tháng thánh hoá (ông kể lại trong bài "Mặt nạ của Bôn-Sê-Víc da vàng"). Khi trở lại Paris, Nguyễn Văn Thụy mở rộng đấu tranh đấu trên tờ Le Paria của Hội Liên hiệp thu nhập thấp, cùng các nhà văn, nhà báo Châu Phi, Madagascar. Trên tờ báo Le Paria, Nguyễn Văn Thụy thu thập thêm thông tin các nước, qua nhân chứng của bản thân các thu nhập thấp và toàn số.

Tất cả những điều kiện đó, tạo ra một ngân hàng thông tin, mà các tác giả sẽ dùng để viết những bài báo, đúng ra là những bản cáo trạng, phê bày sự thất bại chính sách thực dân của Đông Dương, để lại một bút danh bí mật Nguyễn Văn Pháp, rồi Nguyễn Ái Quốc.

Khi viết về thời kỳ lịch sử này, phần lớn, nếu không muốn nói là hầu hết các nhà nghiên cứu Pháp-Việt đều coi Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường và Nguyễn Ái Quốc là ba nhân vật chính. Điều đó không sai. Nhưng sai lầm đến nỗi sự kiện Hồ Chí Minh không phải là Nguyễn Ái Quốc, tác giả các bài báo. Sẽ dĩ có sự sai lầm này, vì ba nguyên do sau đây:

1- Hồ Chí Minh tự nhận mình là Nguyễn Ái Quốc và cho tất cả những chứng cứ bị mình điếu đó.

2- Sau khi thua trận, người Pháp có một cộng đồng tị nạn ở Hồ Chí Minh, một cộng đồng này dùng những đã thấm vào vô thức của người, kể cả các nhà nghiên cứu. Vì vậy, dù họ có đi ra một sự nghi vấn về tác giả Nguyễn Ái Quốc (cũng như trong hợp Thu Trang-Gaspard trong cuốn Hồ Chí Minh à Paris), nhưng rồi vẫn một cách nhiên kết luận Nguyễn Ái Quốc là Hồ Chí Minh. Hiện tượng này chứng tỏ có một khuynh hướng cho rằng ai viết thì cũng thôi, nhưng nếu lãnh tụ vĩ đại viết thì mới đáng kể. Nhưng điều này người Việt, để lại văn bản, còn có một sự ngây thơ lịch sử không thể qua.

3- Sự nhầm lẫn của các nhà nghiên cứu, còn đến từ một sự kiện khác: việc sử dụng những báo cáo sai lầm của một thám. Sự kiện này cần phải nói rõ.

3- Sự nhầm lẫn của một thám

Chính quyền thu nhập thấp dùng nhiều một thám người Việt, để đi lên lại vào môi trường Việt kiều. Những người có bí danh như Jean (theo dõi Nguyễn Văn Thành) hay Désiré (theo dõi Nguyễn Văn Thụy) đều là người Việt. Trong sự một thám có cả các quan: Đốc Phái Bưu là một trưởng hợp. Một thám Nguyễn Văn Chuyên là "sinh viên", gần gũi Phan Châu Trinh, thông dịch cho ông, thì trao đổi "tâm huyết" trong nhiều năm, để ông coi như một. Chuyên cũng môn

men đến với Phan Văn Tr<ng. Ông Tr<ng là người c< k< th< n tr<ng, đã c<nh cáo nh<ng ông Trinh không nghe. Trong h<i ký, ông Tr<ng trách ông Trinh "khinh xu<t" là nh< th<. Chính Nguyễn Nh< Chuyên đã m<o khai đ< Phan Châu Trinh và Phan Văn Tr<ng b< b<t v< t<i "phi<n lo<n", b< đi tù 11 tháng (1914-1915).

Pháp dùng m<t thám theo dõi các thân ch< c<a Phan Văn Tr<ng, đ<a h<, n<u c< ti<p t<c m<n Phan Văn Tr<ng (m<t k< phi<n lo<n, ch<ng nhà n<c Ph<p) bi<n h<, thì có ngày s< mang h<a. Phan Văn Tr<ng nêu nh<ng v< vi<c này trên b<c th< ng< g<i B< Tr<ng N<i V< và Thu<c Đ<, đ<ng trên báo Le Paria.

Tuy v<y, m<t thám v<n có th< đ<a nh<ng thông tin sai l<m.

Cu<n Cochinchine (Nam K<) (Rieder, 1926, Viviane Hamy, 1997) c<a nhà văn Léon Werth là m<t tác ph<m văn h<c giá tr<, nói lên s< khâm ph<c kín đáo c<a tác gi< đ<i v<i Nguyễn An Ninh và mô t< t< m< đ<i s<ng hàng ngày < Nam k< đ<i s< áp b<c c<a b<n th<c dân vô giáo đ<c lên m<t dân t<c có truy<n th<ng văn hóa lâu đ<i nh<ng cam ch<u. Léon Werth k< l<i m<t giai tho<i: hai m<t thám ng<i Vi<t có nhi<m v< theo dõi Nguyễn An Ninh < Sài Gòn, nh<ng thay vì theo Ninh, h< l<i theo Dejean de la B<tie (Ch< nhi<m báo La cloche fêlée, ng<i Ph<p lai, b<n c<a Nguyễn An Ninh). Khi Werth và Ninh r<i Sài Gòn đi L<c t<nh, h< v<n ti<p t<c theo dõi La B<tie và làm báo cáo hàng ngày. Đ<n lúc c< quan an ninh < R<ch Giá đánh đ<n lên, Sài Gòn m<i bi<t là nh<m, hình nh< hai ng<i này b< đ<u i! (Cochinchine, trang 156)

V<n đ< theo dõi Nguyễn Ái Quốc, còn ph<c t<p h<n nhi<u. Vì nh<ng lý do:

1- Ng<i Ph<p (và ng<i Tây ph<ng nói chung) th<ng g<i H< thay Tên. Vì v<y, đ<i v<i ng<i Ph<p, Nguyễn An Ninh, Nguyễn Th< Truy<n, Nguyễn T<t Thành và Nguyễn Ái Quốc, đ<u có th< là M. Nguyễn.

2- Th<i gian đ<u, m<t thám ch<a phân bi<t đ<c 3 ng<i h< Nguyễn: Nguyễn Th< Truy<n, Nguyễn An Ninh, Nguyễn T<t Thành. Vì v<y, có m<t s< m<t báo hoàn toàn trái ng<c nhau, ví d< t< Nguyễn Ái Quốc là ng<i mi<n Nam (Nguyễn An Ninh), h<c < Ph<p t<nh (Nguyễn Th< Truy<n), có ng<i nh<m Nguyễn Ái Quốc v<i Nguyễn Nh< Chuyên (k< theo dõi Phan Châu Trinh và Phan Văn Tr<ng)... Đ<n khi ch<p đ<c <nh Nguyễn T<t Thành, đ<a cho nh<ng ng<i đã đi theo nh<ng Nguyễn khác, xem, th<y không ph<i. Lúc đó m<i v< l<.

3- Chính b< ba Truy<n, Ninh, Thành cũng tung ho< mù: Truy<n và Ninh c< tình giao các văn b<n h< vi<t cho Thành đem khoe v<i m<t thám r<ng mình v<a vi<t xong. Vì th<, t< cu<i năm 1919, đã có nh<ng b<n báo cáo ghi rõ: Nguyễn Ái Quốc v<a vi<t xong cu<n sách này, cu<n sách kia...

Vi<c v< k<ch Le dragon de bambou (R<ng tre), là m<t ví d<, có th< Truy<n (hay Ninh) vi<t, r<i đ<a Thành đem đ<n cho Léo Poldès, ng<i đ<i u khi<n các bu<i tranh lu<n < Câu l<c b< Ngo<i ô (Club du Faubourg), n<i mà Nguyễn T<t Thành, t< khi < Compoint, hay đ<n đ< t<p nói ti<ng Ph<p gi<a công chúng. Léo Poldès đ<c thích quá, ông nh<n xét v< v< k<ch nh< sau: "Hoàn ch<nh, hóm h<nh, đ<i tho<i hài h<c qu<t vun vút nh< roi, s<ng đ<ng nh< l<i khôi hài c<a Aristophane (K<ch tác gia danh ti<ng c<a Hy L<p)" Và ông giúp vi<c đ<ng v< k<ch (đ<c trình

di&n m&t l&n h&i L'Humanité năm 1922).

4- Trong s&nh&ng m&t báo, có m&t b&n vi&t ngày 28/11/1919, mô&t khá đúng Nguyễn T&t Thành nh& sau:

"Chúng tôi th&y & Paris có m&t ng& i An Nam hình nh& g&c B&c, t&nh&n là Nguyễn Ái Quốc. H&n gi&u k& danh tánh th&t. Chính h&n đã ký nh&ng b&n truy&n đ&n đòi t& tr& & Đông D&ng. H&n & s& 6, villa des Gobelins, nhà lu&t s& Phan Văn Tr&ng, h&n chuyên v& v&n đ& chính tr& và c& ngày & th& vi&n Qu&c gia, ph& Richelieu, th& vi&n Sainte-Geneviève, Place du Panthéon, & văn phòng H&i Nhân Quy&n, ph& L'Université, ho&c n&m n&a v&i b&n kh& nghi cùng ch&ng lo&i.

H&n th& t& v&i Phan Châu Trinh & Pons, Phan Văn Tr&ng và Khánh Ký hi&n đang & Mayence. Tình báo cho bi&t t&i nhà s& 6 Villa des Gobelins b&n An Nam có khi t& h&p t&i 1 gi& sáng, cãi nhau & m&t đ&n n&i l&ng gi&ng ph&i than phi&n. (...) Các thám t& c&a ta theo dõi r&t sát tên đ&c g&i là Nguyễn Ái Quốc, m&t ng& i đã k&t thân đ&c v&i h&n, s&m mu&n gì r&i h&n cũng s& th& l& cho bi&t danh tánh th&t". (Thu Trang- Gaspard, H& Chí Minh à Paris, trang 82-83).

Theo Phan Văn Tr&ng, nhà ông lúc nào cũng có vài ng& i canh gác bên kia đ&ng (Villa des Gobelins là m&t ngõ c&t nh&, immeuble khang trang). V&y "tìm th&y" T&t Thành & s& 6 Villa des Gobelins là đ&ng nhiên, Thành nh&n mình là Nguyễn Ái Quốc, cũng đ&ng nhiên. Ninh, Truy&n ch&c ch& đ&n h&p, nh& nh&ng ng& i khác. S& tranh lu&n sôi n&i có th& là v& đ& tài nh&ng bài báo s& vi&t. Th&i đi&m &y, nhi&u ng& i đ&n th& vi&n, vì không có ti&n mua than c&i đ& s& i & nhà, r&t đ& nh&m ng& i này v&i ng& i kia.

5- M&t năm sau, ngày 12/10/1920, T&ng Thanh Tra Pierre Guesde vi&t bài t&ng k&t g&i lên B& tr&ng, tình hình v&n còn h&t s&c l&n x&n:

"Paris ngày 12 tháng 10 năm 1920

Th&a ông B& tr&ng,

(...) Tr&c h&t, Nguyễn Ái Quốc, gi&u danh tánh th&t c&a y. Y không mu&n b& l& tung tích; y đã đ&i tên nhi&u l&n khi di chuy&n t& n&i này đ&n n&i khác, cái tên Nguyễn Ái Quốc hi&n nay ch& đánh l&a đ&c k& không bi&t ti&ng An nam; Nguyễn Ái Quốc có nghĩa đ&n thu&n là "Nguyễn yêu n&c".

Tất cả mọi người đều đưa vào việc đi tra hỏi tất cả các Quê. Những người đi đến An Nam và các thanh tra an ninh đều bắt tay vào việc và trao đổi thông tin xuyên suốt Đông Dương.

Những thông tin do Cảnh Sát Cuộc (Préfecture de Police) cung cấp cho chúng tôi có gì chính xác (...)
Trong buổi nói chuyện với ông Thanh Tra Cảnh Sát Trưởng, tôi đã thông báo là ông Toàn quyền Đông Dương rất có lý khi nhận mệnh lệnh việc cần xác định danh tánh Quốc. Tôi còn nói thêm: "Nguyễn Ái Quốc thì nhận mình là người An Nam. Có thật thế không? Ai cho người đi du đó? Ý nói rằng ý không có gì ý nào do nhà cầm quyền Đông Dương cung cấp. Ý xen vào chính trị, trà trộn vào những nhóm chính trị, phát biểu trong những buổi hội họp cách mạng, và chúng ta không biết rõ đây là ai! (...)"

Sau buổi tôi nói chuyện cùng ông Thanh Tra, Nguyễn Ái Quốc bắt gặp tôi ở Cảnh Sát Cuộc. Người ta đã chụp hình và hỏi cung ý. Việc này xảy ra ngày 20 tháng 9 [1920]. Những câu trả lời của Quốc được lưu trữ trong biên bản đính kèm. Ý vẫn khẳng định nhận mình là Nguyễn Ái Quốc. Chúng ta chắc chắn đó là người mà tôi nói.

Trong tình hình hiện nay của ăng-két, với những thông tin tiếp được từ Đông Dương, tôi nghĩ có thể xác định rằng Nguyễn Ái Quốc cho rằng qua là tên Nguyễn Tất Thành, kẻ đã ở An Nam năm 1908, trong khi xảy ra bạo loạn, và đã ở Anh trước khi đến Pháp. Mà Nguyễn Tất Thành được coi là kẻ phiến động nguy hiểm.

Ngày 25/7/1919, qua điện tín số 1791, chính phủ Đông Dương đã thông báo rằng một bản thỉnh nguyện có tên ý, gửi từ Paris, hôm 18/6, cho nhiều tờ báo ở Thuộc địa, dưới cái tựa "Những thỉnh nguyện của dân tộc An nam". Bản thỉnh nguyện này, trước tên ký, có ghi: Thay mặt nhóm người An Nam yêu nước: Nguyễn Ái Quốc" (...)

Nguyễn Ái Quốc đã liên kết với nhiều phần tử cách mạng ở Pháp và ở ngoài quốc. Ý giao thiệp cùng lúc với nhóm xã hội, nhóm vô chính phủ ở Pháp và những cách mạng Trung hoa, Triều Tiên, Nga, Ái Nhĩ Lan, v.v... Ý phát biểu trong những buổi diễn thuyết của đảng Xã hội, đáng chú ý là hôm 1 tháng 5 vừa qua [1/5/1920] và trong những cuộc đình công khác nhau. Ý vừa viết xong một cuốn sách trong đó ý đòi được lập cho Đông Dương. Chúng tôi đã có được bản cốp-pi những điểm chính của cuốn sách này. Tài liệu đính kèm.

Những bài báo phát xuất từ Nguyễn Ái Quốc và đảng bản được đón nhận khá tốt trong một số báo (được biết báo L'Humanité). Chúng ta thấy những bài ký tên ý trong những báo khác nhau, được biết trong tờ L'Humanité ngày 2/8/1919, và trong tờ Le Populaire ngày 4 và 14/10/1919. Ý ở số 6, villa des Gobelins, Paris, trong một nhà ở (immeuble) do Phan Văn Trường thuê (Phan Văn Trường là một trong những tay phiến động nguy hiểm nhất hiện đang ở Đức cùng với Khánh Ký và François Albert, tất cả đều là bản Nguyễn Ái Quốc cũng như Phan Châu Trinh thông qua nhà Nguyễn Ái Quốc và hiện đang ở đây luôn). Kèm đây là lá thư của Nguyễn Ái

Quốc gia cho M. Outrey, tại Biarritz, ngày 16/10/1919, cho thấy ý kiến của Nguyễn Ái Quốc về chính phủ ta như thế nào. Nhóm cách mạng bao gồm những người chính người An Nam mà tên viết trên đây, tuyên bố rằng mục đích của Âu Châu để giúp đỡ, sẽ hoàn toàn từ do viết ra, những sai lầm của nhà cầm quyền Pháp và những sự ích An Nam ngõ hầu để để càng sớm càng tốt: Sự thể của Đông D

ương (...). Ta có thể xác định rằng Phan Văn Trường là kẻ thông minh nhất và quyết tâm nhất trong nhóm. Nguyễn Ái Quốc là thủ ký và là người cho Phan Văn Trường mượn tên"(...) (Carton 87, S. III, Thu Trang - Gaspard, Hồ Chí Minh à Paris, trang 107-108)

Trong bản trình bày này, ông Trường thanh tra báo về những thông tin vì những báo cáo sai lầm:

- Người mà thám tử thấy viết sách, giao thiệp với nhóm xã hội, nhóm vô chính phủ và dĩ nhiên thuyết liên miên, năm 1920, là Nguyễn An Ninh. Nguyễn Tấn Thành mới là học tiếng Pháp, là sao dĩ nhiên thuyết được? Nhất là câu: "Y viết xong một cuốn sách trong đó y đòi để lập cho Đông Dương" thì đúng là Nguyễn An Ninh, và chắc là cuốn La France en Indochine.

- Lá thư gửi tại Biarritz cho M. Outrey cũng là Nguyễn An Ninh (sẽ phân tích sau).

- Xét về cách viết tiếng Pháp, ông thanh tra thấy Nguyễn Ái Quốc là người... Pháp.

- Người ở nhà Phan Văn Trường đúng là Nguyễn Tấn Thành. Có thể lúc đó Nguyễn An Ninh cũng ở nhà Phan Văn Trường (chúng tôi không tìm được thông tin gì về chỗ ở của Nguyễn An Ninh tại Paris).

- Thám tử bước vào bên cửa nhóm Ngũ Long: ba người viết, một người khác như là tác giả.

Những viên Trường Thanh tra Pierre Guesde cũng rất tinh tường:

- Một mặt không tin Nguyễn Ái Quốc là Nguyễn Tấn Thành.

- Về vấn đề, ông đoán đây là người Pháp viết tiếng Pháp. Về mặt ông chú ý đến những bài quan trọng: Bài La question des indigènes en Indochine (Về vấn đề dân bản xứ ở Đông Dương) do Phan

Văn Trßng vi&t. Bài L'Indochine et la Corée; une intéressante comparaison (Đông dßng và Trißu tiên, m&t sß so sánh lý thú) và bài Lettre à Monsieur Outrey (Thß g&i ông Outrey), do Nguyễn An Ninh vi&t.

- Ông xác đ&nh Phan Văn Trßng là ngßi nguy hi&m nh&t.

Tóm l&i, t&i tháng 10/năm 1920, Pierre Guesde v&n cho Nguyễn Ái Quốc là tên giß c&a Phan Văn Trßng. Và khi Nguyễn T&t Thành đã đi Nga, Tßng Thanh Tra Pierre Guesde v&n ti&p t&c xác đ&nh Nguyễn Ái Quốc không ph&i là Nguyễn T&t Thành, nh&ng ông không tìm ra Nguyễn Ái Quốc là ai.

4- Nguyễn T&t Thành trß thành Nguyễn Ái Quốc và xin vào h&i Tam Đ&i m, t&i sao?

Khi Nguyễn T&t Thành đ&n Paris kho&ng tháng 6/1919, h&i ngh& Hoà bình đã h&p tß tháng 1/1919. H&i ngh& Hoà Bình, khai trßng ngày 18/1/1919, m&c đích xây dßng l&i nh&ng qu&c gia Âu Châu m&i sau thß chi&n. Nhóm An Nam yêu nßc mu&n l&i dßng tình hình qu&c tß thu&n l&i, đß xác đ&nh sß hi&n di&n c&a Vi&t nam, đ&t nßc đã m&t chß quy&n và có thß h& cũng đã thß o lu&n v&i đ&i bi&u các nßc khác trong h&u trßng c&a H&i ngh&, trßc khi tung ra b&n Thßnh Nguyễn.

B&n Thßnh nguy&n hoàn t&t. T&i sao Phan Văn Trßng l&i giao cho Nguyễn T&t Thành đem đ&n Versailles, mà không giao cho m&t ngßi khác? Lý do đ&n giß n: Nguyễn T&t Thành là khuôn m&t "m&i toanh", v&a chân &&t chân ráo đ&n Paris, ch&a b& m&t thám bao vây, dß vào h&i ngh&. L&n xu&t hi&n đ&u tiên này, không ai bi&t Nguyễn T&t Thành là ai.

Nguyễn T&t Thành, xa nßc quá lâu, sßng v&t vß trên tàu, r&i bi&t l&p & Luân Đôn, m&i sang Pháp, không có đß đ&i u ki&n thông tin vß tình hình trong nßc, l&i không đß ki&n th&c và Pháp văn, nên chß có thß giß vai trò khiêm t&n: h&c Pháp văn, giß sß sách, t&p vi&t m&y dòng tin t&c, in và phát truy&n đ&n. Nh&ng vì mu&n trß thành chính khách, Nguyễn T&t Thành nh&n tên Nguyễn Ái Quốc. Vi&c đ&a b&n Thßnh nguy&n đ&n Versailles là chßng đ&u.

Xin vào h&i Tam Đ&i m, là chßng thß nh&i. Vi&c này chß ch&n do sß s&p đ&t c&a Phan Văn Trßng (có l& Phan Văn Trßng cũng có chân trong H&i Tam Đ&i m), vì Nguyễn T&t Thành m&i t&i Paris, không thß bi&t rõ vß h&i Tam Đ&i m.

- "Tháng 8/1919, Qu&c đß đ&n xin vào nhóm Ernest Renan trong h&i Tam Đ&i m (Franc-Maçonnerie), 16 Rue Cadet, nh&ng không đßc." (Brocheux, Ho Chi Minh, trang 110)

- Ngày 14/6/1922, Nguyễn Ái Quốc đßc k&t n&p vào h&i Tam Đ&i m. (Thu Trang, Phan Châu Trinh, trang 193).

Tháng 8/1919, ngäi ta ch&a bi&t Nguyễn T&t Thành là ai. Tam Đi&m t& ch&i.

Tháng 6/1922, (ba năm sau) T&t Thành đã thành danh Nguyễn Ái Quốc. Tam Đi&m m&i vào.

Nh&ng ch& đ&c vài tháng, Nguyễn Ái Quốc b& H&i Tam Đi&m, vì sao?

Tam đi&m là m&t h&i kín, có truy&n th&ng lâu đ&i trên th& gi&i, d&a trên nguyên t&c cao quý "Thân ái (Fraternité) gi&a ngäi và ngäi". Nh&ng trên th&c t&, h&i quy t& nh&ng ph&n t& u tú c&a xã h&i, có th& n&m v&n m&nh các dân t&c. Ngäi làm chính tr& vào h&i Tam đi&m đ& đ&c b&o v& khi g&p b&t tr&c.

Có th& Phan Văn Tr&ng m&i gi&i cho Thành vào h&i khi m&i t&i Paris, vì ông tin t&ng & t&ng lại ngäi thanh niên nhi&t tình này, và mu&n có m&t th& l&c h&u thu&n T&t Thành. Nh&ng khi Nguyễn Ái Quốc đ&c vào h&i r&i, có th& vì không ch&u n&i không khí trí th&c tr&ng gi& và b& áp l&c c&a đ&ng c&ng s&n, nên ít lâu sau, b& h&i Tam Đi&m.

Vì c& T&t Thành có gi&y m&i đi đ& h&i ngh& Tours c&a đ&ng Xã h&i Pháp, cu&i năm 1920, ch&c cũng do Phan Văn Tr&ng x&p đ&t, vì lúc đó Nguyễn Th& Truy&n đang & Vi&t nam.

Gi&i chính khách và trí th&c Pháp không đ& thâm nh&p, ph&i là b&n ngäi cùng gh& đ&i h&c v&i h&, ho&c có danh, ho&c có tài. H& có th& tranh đ&u cho c&n lao, nh&ng h& không làm b&n v&i nh&ng ngäi c&n lao, ít h&c. M&t ngh&ch lý nh&ng là s& th&t. V&a đ&n Paris, làm th& r&a &nh, ti&ng Pháp m&i h&c, làm sao Nguyễn T&t Thành có th& g&p ngäi này, ngäi kia, trong chính gi&i c&a Pháp, n&u không đ&c m&t trí th&c (nh& Phan Văn Tr&ng) gi&i thi&u, và đ&c "bi&t đ&n" qua các bài báo ký tên Nguyễn Ái Quốc? Nh& nh&ng y&u t& này, T&t Thành m&i có th& đ&c ch&p nh&n trong môi tr&ng chính tr& cánh t& c&a Pháp.



"B&n án ch& đ& th&c dân Pháp" th&i v&a đ&c xu&t b&n.

II. Kh&o sát văn b&n Nguyễn Ái Quốc/Quốc

Việc xác định những văn bản ký tên Nguyễn Ái Quốc/Quốc là của Phan Văn Trùng, Nguyễn Th Truy và Nguyễn An Ninh, đến với vai trò chủ yếu của Phan Văn Trùng, những năm đầu và của Nguyễn Th Truy, những năm cuối, trong hoạt động của nhóm Người An Nam yêu nước (1919-1927). Đó là cơ sở đầu tiên của những ngôi bút chữ ng thủ c dân trên đất Pháp.

1. Vai trò của Phan Châu Trinh tại Pháp

Vai trò lãnh đạo những đồng chí coi là của Phan Châu Trinh, Phan Văn Trùng chỉ là những thông dịch từ tiếng của Phan Châu Trinh ra tiếng Pháp. Sự thật có khác hơn: Trong thời kỳ đầu tranh ở Pháp, Phan Châu Trinh, dù được dân tộc quý mến, những ông vẫn là nhà nho, tư tưởng của ông đã trở thành lực cản, so với những người Tây học.

Sự gây thù của Phan Châu Trinh, cũng đã được Phan Văn Trùng phân tích khá cặn kẽ, khi viết chân dung ông, trong chương X, cuốn hồi ký. Phan Văn Trùng mô tả như sau:

Ông Phan Châu Trinh là người thông minh thiên bẩm, uyên bác và có kinh nghiệm sống, nói chuyện hay, những đồng nghiệp những người đi tìm trên đây bề sâu khinh suất khó lường và sự gây thù lòng phá vỡ. Những lợi ích mình đi với chính quyền thực dân trong Đu Pháp chính phủ, thực vô ích, vì ông không hiểu rõ thâm ý của chính quyền thực dân, mà hiểu qu còn bề bề quan lợi thâm thù và kết án hình thức nhân quyền Pháp không kịp thời can thiệp. Phan Châu Trinh đến Pháp với con trai là Phan Châu Dật, 12 tuổi, đến nhà vợ và 2 con gái. Chính phủ Pháp trả cấp mỗi tháng 420 francs. Hai cha con một nhà trọ, có vài công việc cao cấp của chính quyền thực dân như tham vấn. Ông được đồng bào nhiệt liệt hoan nghênh, người Việt ở Paris đến thăm và nghe ông nói chuyện, đến thăm lòng nhiệt, Phan Văn Trùng viết: "vị nhân sĩ này trở nên trung tâm hội An Nam xưa. Ông ra vào văn phòng của bộ Thuộc địa như một nhân vật được ưu ái tín nhiệm (personna grata), ông trình bày những quan điểm chính trị, được bi

ết yêu cầu ân xá cho những người bị bắt cùng cảnh ngộ còn ở trong tù, những ông không bao giờ ông nhận được trả lời ngoài sự im lặng khinh bỉ.

Sự chăm sóc hội hội của chính quyền thực dân lúc đầu, làm cho ông dần dần chuyển sang ác cảm và thù ghét." (Hồi ký PVT, trang 72).

Vẫn theo Phan Văn Trùng, sự chăm sóc hội hội này chỉ là cái cớ để bắt ông phải khi Phan Châu Trinh dám bàn (phiếm) đến chính sách chính trị ở Đông Dương, và cùng Phan Văn Trùng, làm một bản Thỉnh nguyện gửi Hội Nhân Quyền, như can thiệp cho những người bị bắt còn ở tù Côn đảo vì bị bắt năm 1908. Thực là một loạt báo Pháp ở Đông Dương (đặc biệt) phát triển phong trào bãi nô, viết bài nghị đề chính quyền Đông Dương đã không đủ xít

(Trình) cho rồi, và quy kết hai người (Trình và Trần ng) vào tội tặc cướp của người dõ y chớ ng Pháp tội Đông Dõ ng.

Sau v& này, Phan Châu Trình vẫn còn đ& c tr& c& p, ông s& ng r& t ch& t v& t, ph& i g& i con vào n& i trú t& nh nh& và ông & khách s& n, ăn c& m r& ti& n. M& c dù & trong tình tr& ng kh& n đ& n, Phan Châu Trình là ng& i b& n chí, ông vẫn còn tin vào chính quy& n th& c dân, ông đ& n B& Thu& c đ& a th& ng xuyên, tìm g& p nh& ng công ch& c cao c& p ph& trách vẫn đ& Đông Dõ ng đ& bày t& lòng trung th& c c& a mình.

Nh& ng sau nh& ng h& h&nh c& a ông (Phan Văn Trần ng mu& n nói đ& n vi& c Phan Châu Trình tin c& y m& t thám Nguyễn N& Chuyên, coi nh& môn sinh), ông và tôi b& b& t, b& giam 11 tháng. Tháng 7/1915, ra tù, đang trong chi& n tranh, chính quy& n thu& c đ& a cúp h& t tr& c& p, hy v& ng, không bi& t ti& ng Pháp, không có ngh&, b& t bu& c ông ph& i v& x&. Nh& ng Phan Châu Trình không v&, ông & l& i, h& c ngh& r& a & nh và s& ng ung dung.

Sau nh& ng bài h& c đ& ng cay nh& th&, t& ng Phan Châu Trình s& h& t l& c quan, nh& ng không, ông vẫn ti& p t& c thái đ& tri& t nhân c& a mình, coi nh& không có chuy& n gì x& y ra, vẫn đ& n B& thu& c đ& a, tìm g& p nh& ng k& đã đầy đ& a mình, và xin h& i ki& n Albert Sarraut h& t l& n này đ& n l& n khác.

Phan Văn Trần ng vi& t: "T& m nói mà không h& có ý mi& t th& r& ng, ng& i này- vẫn bám vào chính quy& n thu& c đ& a, b& đ& i c& a tr& c thì lu& n vào c& a sau- ng& i mà chính quy& n thu& c đ& a hai l& n bu& c t& i âm m& u ch& ng Pháp!

Phan Châu Trình là m& t ng& i thông minh, m& t ng& i t& t&, m& t ng& i b& n t& t; nh& ng nh& ng đ& c tính này không đ& đ& làm nên m& t ng& i cách m& ng" (PVT, trang 73-74-75).

S& v& i l& i Phan Châu Trình phê phán Phan B& i Châu, trong bài "N& c Vi& t Nam m& i sau khi liên hi& p v& i Pháp", thì l& i Phan Văn Trần ng phê phán Phan Châu Trình, cũng còn là nh&.

Chân dung này, Phan văn Trần ng vi& t kho& ng 1923, m& c đích b&nh v& c Phan Châu Trình, b& Pháp kết t& i oan, vì không hi& u rõ ch& tr& ng Pháp Vi& t đ& hu& c& a ông.

Nh& ng đ& ng th& i cũng nói lên s& khác bi& t trong ch& tr& ng tranh đ& u c& a Phan Văn Trần ng v& i

Phan Châu Trinh, đó cũng là sự khác biệt sâu xa giữa nhà nông nghiệp Nho học và Tây học.

Tinh thần Tây học này, là điểm xác định mặt lớn của trong những điểm của Hoàng Xuân Hãn.

Về "Đầu Pháp chính phủ" của Phan Châu Trinh, Hoàng Xuân Hãn viết: "Là một trong những nhà lãnh đạo, có thể kích thích sĩ khí, những người vô tình hay hữu ý ngoại quốc dân và quan lại, đứng lên để những chính quyền tin mình mà những người mình. Kết quả là không những ý mình không toại, mà thực dân đã dùng quan lại để trả thù ông: ông bị kết án tử hình; rồi may mắn Hội Nhân quyền Pháp can thiệp, cho ông được ra Côn Đảo. Giới thực dân bày ra mọi trò khôn ngoan, biến thực tại xa mà nghe lời ông, thì lập trình của ông trong giai đoạn này có lẽ sẽ có lợi cho dân ta trong quá trình tìm giải phóng. Trái lại, sự thất bại của ông đã làm cho người ngày nay, khi nhắc lại thời ông, chỉ có cảm tưởng ông ngây thơ về chính trị và cảm thấy tiếc khi ông mất quá đáng đáng báo, mà tăng thêm cảm thức thực dân. Tuy vậy, ta không thể không nhận rằng ông có óc nhìn thực, biết quan sát, phân tích và có thái độ can đảm và thực tiễn." (Hoàng Xuân Hãn, Tựa cuốn Những hoạt động của Phan Châu Trinh tại Pháp của Thu Trang, Đông Nam Á, Paris, 1983, trang 8).

2. Con đường tư tưởng

Kho sát các tài liệu, chúng ta có thể xác định Phan Văn Tráng là một nhà lãnh phong trào Việt kiều yêu nước, chính ông đã xây dựng nên móng, rồi cùng với Nguyễn Thế Truyền và Nguyễn An Ninh hình thành đường lối chính trị và tư tưởng của Đảng Pháp:

- Bằng ngòi bút, để kích thích tiếp thực dân bằng cách trình bày những tác hại của thực dân trên báo chí Pháp. Đây là một công việc của Đảng hòa với những công việc của thực dân: Nói rõ tình trạng của bản thực dân để người Pháp phải xử lý mà bác bỏ chính sách dã man đó đi.

- Liên kết với các nhà văn và nhà chính trị phái tả, và các báo L'Humanité (Nhân loại) và Le Populaire (Người bình dân) của Đảng Xã Hội; La vie ouvrière (Đời sống thợ thuyền), La revue communiste (Tạp chí Cộng sản), Le Paria (Người cùng khổ) của Đảng Cộng sản, Le libertaire (Người tự do tuyệt đối) của nhóm anarchiste...

- Từ 1922 trở đi, nhóm Ngũ long, nhất là Nguyễn Thế Truyền, đã sáng lập Hội Liên Hiệp thu hút đến và báo Le Paria (Người cùng khổ) của Đảng Cộng sản, làm bàn đạp để kết giao với các nhà hoạt động cách mạng trên các thuộc địa Châu Phi, Madagascar, tạo thành phong trào chống thực dân toàn cầu.

- Tác phẩm *Le procès de la colonisation française* (Bản án chế độ thực dân Pháp) là thành quả của sự hợp tác này. Và cũng từ cuối năm 1923, khi mới ngấm đã rời khỏi Paris, một mình Nguyễn Thế Truy đến ngửi mùi chu sào (vì sẽ giúp sức của chú ruột Nguyễn Thế Phú, em ruột Nguyễn Thế Song, người cùng làng Nguyễn Thế Thịch, và các đồng chí và môn đệ như Nguyễn Văn Luân, Tô Thu Thâu...) đã mở rộng cuộc đấu tranh, không ngừng về phía Châu Phi, Madagascar, mà còn viết bài ký tên Nguyễn Ái Quốc trên báo *Inprekorr* của Nga, bản báo tiếng Pháp. Tham vọng "toàn cầu hoá" cuộc đấu tranh thực dân là của Nguyễn Thế Truy.

Phan Châu Trinh là nhà nho, không thạo tiếng Pháp, nên ông không thể hiểu được con đường chính trị này. Vì vậy, không ngừng ông không tha thiết, mà tập ý còn chú ý vào việc viết báo tiếng Pháp cho người Pháp đọc. Nhưng để tài viết về một người boxer da đen như Siki của Nguyễn Thế Truy có thể là vô bổ đối với Phan Châu Trinh, nhưng đối với cuộc đấu tranh chung, đó là một cái nhìn thấu suốt tình hình thế giới.

Ngoài niềm tự hào dân tộc mãnh liệt, ba cây bút Tây học ký tên Nguyễn Ái Quốc luôn luôn đề cao tập thể người Đông: Phan Văn Trừng người yêu văn minh Trung Hoa, Nguyễn An Ninh người yêu văn minh Nhật, và Nguyễn Thế Truy người yêu lịch sử và văn hoá dân tộc. Đó là điểm khác biệt giữa ba người. Tinh thần này không thấy ở các nhà nho, dù người như họ bị choáng ngợp trước nền văn minh Tây phương, mà Phan Châu Trinh là tiêu biểu: chế độ Pháp nhưng luôn luôn hướng mình một cách quá đáng trước người Pháp. Sau này Hồ Chí Minh tôn Mác-Lê làm thầy, ngoài cái nhìn chung, còn là sự hướng mình của họ về nhà nho, và cũng nói lên nội dung khác biệt sâu xa giữa những bài ký tên Nguyễn Ái Quốc và những người Hồ Chí Minh nói và viết sau này.

Trí thức Pháp có truyền thống theo cánh tay. Trong bối cảnh chính trị đầu thế kỷ XX, các trí thức Việt nam như Phan Văn Trừng, Nguyễn An Ninh, Nguyễn Thế Truy... muốn tranh đấu cho đất nước, chỉ có thể dựa vào trí thức cánh tay, trong các đảng xã hội, đảng cộng sản, nhóm anarchist... như họ làm họ thu được chính sách thực dân... Tuy vậy, Phan Văn Trừng và Nguyễn An Ninh không vào đảng nào, Nguyễn Thế Truy và Nguyễn Tố Thành vào đảng Xã hội, rồi đảng Cộng sản.

Bản Tuyên ngôn Cộng sản của Marx- Engels viết cho một xã hội Tây phương đã công nghiệp hoá, không có điểm gì chung với một xã hội Việt nam chỉ có nghề, 80% là nông dân "tay làm hàm nhai". Vì vậy tại sao Phan Văn Trừng lại cho in bản Tuyên ngôn của đảng cộng sản trên báo *La cloche fêlée*, Ngô Văn ghi thích:

"Vào thời kỳ này [thập niên 1920] ở Pháp, bản tuyên ngôn của Các Mác và Ăng ghen được phổ biến rộng rãi, in ra sách như rất nhiều. Nó không chỉ để để làm choáng váng đầu óc của tầng lớp thanh niên trí thức An Nam", nhưng "chúng ta trình bày quá dễ dàng trong bản tuyên ngôn có thể làm cho thanh niên suy nghĩ" (Ngô Văn, trang 63-63).

3. Phan Văn Trừng

H& H&u T&ng vi&t v& Phan Văn Tr&ng nh& sau:

"Tôi & chung v&i c& Phan Văn Tr&ng đ&c h&n tu&n thì c& v& x& [tháng 2/1930, sau khi Phan Văn Tr&ng ra tù l&n th& nh&, ba năm tr&c khi ông m&t]. Trong th&i gian đ&, ngày nào tôi cũng qu&n qu&t theo bên c&, mà nghe c& k& nh&ng m&u chuy&n th&ng tr&m c&a đ&i tranh đ&u mình. C& r&t vui t&nh, c&&i h& h&, đ&u cho chuy&n bi đ&át, c& cũng tìm th&y vài nét ng& ngh&nh đ& mà trào l&ng. C& là m&t b&c h&c gi& uy&n th&m, các sách hay c&a Đ&ng ph&ng l&n Tây ph&ng c& đ&u đ&c c&. C& n&oi:

"Tôi đ&c đ&c c& nh&u là nh& ngh&eo. Mùa l&nh & nhà rét quá ch&u không n&i, mà mình không đ& ti&n mua than c&i đ& s&&i. Đ&nh vào th& vi&n t& chín gi& sáng đ&n m&&i gi& t&i. Gi&an đ&n b&ng hai l&t đ& ă&n. Vào th& vi&n, ph&i im ph&ng ph&c, thì đ&c sách là vi&c b&t bu&c.

Tri&t h&c, kinh t& h&c, xã h&i h&c, tôn giáo... sách nào cần b&n, c& đ&u có nghi&n c&u k&. Lu&n án thi ti&n sĩ lu&t c&a c& bàn v& ch& nghi& B&n-sê-v&ch & Nga [H& H&u T&ng ghi nh&m có l& đây là lu&n văn c& nh&n, còn lu&n án ti&n sĩ c&a Phan Văn Tr&ng v& Lu&t Gia Long] đ&m áp đ&ng v&a đ&c c& cu&c cách m&ng. Nh&ng mà trong th&m tâm, c& ch&e t&t c& các tri&t gia Tây ph&ng, ngay c& Marx n&a:

B&n nó vì t& cao ám th& mà ch&ng ch&u ng& đ&n văn hóa Đ&ng ph&ng, thành chui rút vào tháp ngà, không có m&t cái nhìn th&ng qu&n. Riêng có anh chàng Schopenhauer khiêm t&n, đ&c sách Ph&t, nên tác ph&m c&a y đ&c đ& ch&u h&n". (H& H&u T&ng, 41 năm làm báo, trang 20).

Nh&ng đ&u H& H&u T&ng vi&t v& Phan Văn Tr&ng đ&c th& hi&n rõ ràng trên b&n Th&nh nguy&n c&a dân t&c An Nam.

Tháng 6/1919, b&n Th&nh nguy&n c&a ng&&i An Nam đ&c đ&a đ&n Versailles và g&i cho báo chí. Ngày 18/6/1919 L'Humanité đ&ng b&n Th&nh nguy&n đ&&i t&a đ&: Les droits des peuples (Quy&n c&a các dân t&c). Đ&n tín t& ph& toàn quy&n & Hà n&i g&i sang, cho bi&t b&n Th&nh nguy&n cũng đ& đ&n tay báo chí & Vi&t nam. T& đ&, chính quy&n thu&c đ&a m&i chú ý đ&n tên Nguyễn Ái Quốc, ra l&nh theo d&oi, đ&u tra, xem Nguyễn Ái Quốc là ai?

Đ&c b&n Th&nh nguy&n c&a ng&&i An Nam, trên báo L'Humamité, đ&c gi& Pháp ph&i chú ý vì giá tr& đ&c đ&ao c&a văn b&n: L&i l& nh&n nh&n mà kiêu k&: t& x&ng n&&c mình là Đ& Quốc

(L'Empire d'Annam), người coi kẻ xâm lăng là tiều phu quố c. Xin Pháp trả tự do và dân chủ cho dân mình, nhưng lại bắt họ phải làm đi u đó vì bản phận của họ đối với dân tộc họ và đối với nhân loại, nếu họ không làm thì ô nhục cho quố c thế cả họ. Bút pháp Phan Văn Trßng có lý lẽ của một luật sư, có kiến thức của một học giả, có sự xác đáng chắc nghĩa của một văn tài. Văn bản đã được gửi về Việt nam qua nhôu người. Nhờ vậy, mà người Việt lý lẽ niềm tin hào dân tộc. Bản Thßnh nguyện của người An Nam trả thành bản Tuyên ngôn Quố c tế Nhân quyền của người Việt.

Và bản thức dân bản được đưa lên tiếng phận bác trên báo chí. Phan Văn Trßng bắt buộc phải trả lời. L'Humanité ngày 2/8/1919 đăng bài La question des indigènes en Indochine (Về vấn đề người bản xứ Đông Dßng) của Phan Văn Trßng, ký tên Nguyễn Ái Quốc. Về vấn đề Nguyễn Ái Quốc và nhóm An Nam Yêu nước bản/được đem ra Hội viên bàn cãi.

Quốc bom Phan Văn Trßng đã ném trúng đích: vấn đề ưu tiên một kẻ indigène dám lên tiếng ngôo nghß đòi tự do dân chủ.

Tßi sao chúng ta có thể xác định La question des indigènes en Indochine (Về vấn đề dân bản xứ Đông dßng), là do Phan Văn Trßng viết?

Nhß những chi tiết sau đây:

- Côi những yêu cầu trong bản Thßnh nguyện tám đißm năm 1919 là của chính mình. Thußt lý lẽ lập luận của đối phương cho rằng các yêu sách của mình, đã gây chßn đứng trong giới thức dân. Đây là hiện tượng sự thức thoát ra từ vô thức của ngôi bút: chắc Phan Văn Trßng mới viết như vậy, những người khác không thể và không dám nhận bản Thßnh nguyện là của mình vì không do họ viết ra.

- Nhận được bản Thßnh nguyện năm 1912, đòi trả tự do cho các sĩ phu bản tù Côn đßo, đăng trong Bulletin officiel de la Ligue des droits de l'homme ngày 31/10/1912. Văn bản này do Phan Văn Trßng viết dùm Phan Châu Trinh. Ngoài Phan Văn Trßng, không mấy ai biết và nhớ đến việc này.

- Bị tß đích xác việc một sĩ quan cao cấp trong quân đội được lệnh thu các bản Thßnh nguyện năm 1919 trong tay lính thổ Việt nam. Chắc có Phan Văn Trßng, cầu quân nhân, có được ngay đây trong quân đội mới dám cam đoan bị tß đích xác việc này.

Bài Phong trào công sự quốc tế Đông dßng đăng trên La revue communiste, số 15, tháng

5/1921, tháng đß trích đß trong các bài vißt vß táng H& Chí Minh, và đß coi là "nß náng táng H& Chí Minh", cũng có nhßng đß uß n cho th&y đây là bài vißt cßa Phan Văn Tráng, căn cß vào nßi dung đß cao văn minh pháng Đông mßt cách ngßo nghß :

- 5000 năm trá c, Hoàng Đ& đã áp đ&ng chính sách phân phßi rußng đßt.

- 2205 năm trá c Công Nguyên, nhà H& đã đßt ra ch& đ& cáng bßc lao đ&ng.

- 551 năm trá c Công Nguyên: Kh&ng T& đã khßi xáng thuyßt Đßi đ&ng và nguyên tßc: Dân vi quý, xã tßc th& chi, quân vi khinh. Phan Văn Tráng s& ghi câu này đßi tên báo La Cloche fßlée (tß s& 52) thay th& câu Organe de propagande dßmocratique (C& quan truyßn bá dân chß) cßa Nguyễn An Ninh, đ& ch&ng minh r&ng dân chß phßt xußt tß pháng Đông.

Năm 1921, khi Phan Văn Tráng vißt bài báo này, ch& nghĩ& c&ng sßn mßi bßt đßu phát trißn ở châu Âu, và đß c mßt phßn trí th& c ngáng mß, ông đßa ra ý kißn: nên phát trißn ch& nghĩ& c&ng sßn ở Á Châu (đß đßi th& c dân), nhßng vßn ng& ý cao kß : nhßng nguyên tßc mà ch& nghĩ& c&ng sßn ở pháng Tây cßa các anh đßa ra, pháng Đông chúng tôi đã áp đ&ng tß bßn, năm ngàn năm nay rßi! Chúng tôi hißn đang mßc vào hißm ho& th& c dân, hãy đßi khi nào chúng tôi đßi đß c bßn th& c dân, chúng tôi s& giúp các anh "tß gißi phóng". Đó là cái ý thâm trßm sâu s& c cßa Phan Văn Tráng trong bài Phong trào c&ng sßn qußc tß Đông đßng.



Báo "Tißng chuông rß" gßn chßt vßi hai tên tußi Phan Văn Tráng và Nguyễn An Ninh.

Vißc xác đ&nh nhßng văn bßn ký tên Nguyễn Ái Quốc/Quốc là cßa Phan Văn Tráng, Nguyễn Th& Truyßn và Nguyễn An Ninh, đßn tßi vai trò chß yßu cßa Phan Văn Tráng, nhßng năm đßu và cßa Nguyễn Th& Truyßn, nhßng năm cußi, trong hoßt đßng cßa nhóm Ngß#223;i An Nam yêu nß c (1919-1927). Đó là cß s& đßu tiên cßa nhßng ngßi bút ch&ng th& c dân trên đßt Pháp.

4. Bút pháp Nguyễn Th& Truyßn, qua hai bài trên cùng tß Le Paria, ra ngày 1/12/1922

Trong ngày 1/12/1922, Trên báo Le Paria có hai bài, m&t bài ký tên Nguyễn Th& Truy&n, m&t bài ký tên Nguyễn Ái Quốc. Khi o sát hai văn bản này, chúng ta có th& xác đ&nh Nguyễn Th& Truy&n và Nguyễn Ái Quốc là m&t.

Nguyên văn bài Un Bolchevick jaune (M&t ng&&i Bôn-s&-vich da vàng) ký tên Nguyễn Th& Truy&n, in trên Le Paria ngày 1/12/1922, nh& sau:

"Nguyễn Ái Quốc có ph&i là m&t "k& đ&y tham v&ng, không nhân cách và không đ&i đi&n cho ai", nh& ý ki&n c&a La Dépêche (Đi&n văn) r&t coloniale (th&c dân) kia. Nh&ng l&i ph& báng nh& th&, hi&n nhiên ph&n &nh s& nghiêng mình (hommage) c&a cái th&p hèn tr&&c cái cao c&. Vì th&, đáng đ&&c tr& l&i.

Tham v&ng? H&n th&, Nguyễn Ái Quốc đ&y tham v&ng. Nh&ng tham v&ng gì? Tham v&ng gi&i phóng anh em r&i vào vòng nô l&, b& b&n "đi&u h&u th&c dân" bóc l&t dã man. Có tham v&ng nào cao quý h&n?

K& vi&t bài gi&u tên trên báo La Dépêche Coloniale kia, vì ng&&i không bi&t đ&n nhân cách c&a Nguyễn Ái Quốc, nên ta cho ng&&i bi&t.

Trong x&, Nguyễn Ái Quốc s&ng h&nh phúc bên c&nh ng&&i thân. Khi còn r&t tr&, m&t hôm th&y Pháp ch&t đ&u đ&ng bào. Quốc không hi&u t&i sao. Ph&n u&t, Quốc ra đi, xa lánh b&t công, đ& có th& kêu gào: "Công lý!" & n&i khác. (...) Hôm nay, anh c&&ng c&&ng tranh đ&u cùng nh&ng ng&&i anh em châu Phi, châu Âu. V&i ngh& khiêm t&n "s&a &nh", v&t v& đ& ki&m s&ng, nh&ng anh trong s&ch h&n bao nhiêu quan ch&c, quá quan cách, & các Thu&c đ&a, kia.

! Không! Quốc không h&nh h&. Ch&ng ti&n h& h&u &ng, không diêm dúa m&đai, không c&ng k&nh "n& trát", nh&ng anh mang nguy&n &&c c&a đ&ng bào, k& v&ng c&a Dân t&c b&áp b&c. Năm ngoái, tr& l&i Đông D&&ng, tôi đ&&c nghe nh&ng l&i c&m đ&ng v&anh, bí m&t truy&n mi&ng m&i ng&&i. M&t c& bà k&: tôi có hai đ&a cháu b& Pháp b&t đi đ&y (vì t& t&&ng); c& h&i tôi: "C&u &i, C&u có bi&t Nguyễn Ái Quốc không?" - M&t em bé đ& th&&ng nh& l&i ng&&i cha, nhân sĩ n&i ti&ng, b& tình nghi vì t& t&&ng, m&t ngày kia b& c&nh sát Tây l&i đi nh& con chó; trong đ&u đ&y hình &nh anh hùng huy&n tho&i, đ&a nh& h&i tôi: "Nguyễn Ái Quốc có ph&i là ng&&i b&ng x&&ng,

b&ng th&t không?"

- Đây, ng&#i c&a La Dépêche Coloniale, ng&#i không hi&u gì h&t, ng&#i đang ph& b&ng m&t chân lý l&n lao, m&t s& hy sinh cao c&, hãy cầm đi!" Nguyễn Th& Truy&n.

Bài này, không nói lên lòng "tôn th&" Nguyễn Ái Quốc (T&t Thành) c&a Nguyễn Th& Truy&n, nh& Thu Trang nh&n xét, mà Nguyễn Th& Truy&n vinh danh m&t ng&#i anh hùng vô hình, nói khác đi, m&t ng&#i anh hùng huy&n tho&i, vì th& ông đ&t vào mi&ng bà c& câu: Có ai g&p Nguyễn Ái Quốc không? Đ&t vào mi&ng đ&a nh& câu: Nguyễn Ái Quốc có ph&i là ng&#i b&ng x&ng b&ng th&t không? Đó là ý chính c&a Nguyễn Th& Truy&n: hôm h&nh xác đ&nh Nguyễn Ái Quốc là m&t huy&n tho&i.

- Là ng&#i ch&ng Pháp không khoan nh&ng, Nguyễn Th& Truy&n m&nh tay (t&t t&ng đ&c Vi Văn Đ&nh), m&nh bút, luôn luôn đánh th&ng vào th&c dân với l&i l& quy&t li&t: Bài này t&t k& vi&t bài trên báo La Dépêche Coloniale, h&nh, gi&u tên (có th& là ng&#i Vi&t), không hi&u th& nào là s& hy sinh cao c& cho m&t chân lý.

- Bài báo còn cho th&y văn phong s&c, g&n, c&a Nguyễn Th& Truy&n, s& kiêu k&, l&i ch&i ch& c&a ông và xác đ&nh m&t thông tin: khi Nguyễn Th& Truy&n v& n&ng, gi&a năm 1920, cái tên Nguyễn Ái Quốc đã đ&ng c& m&i ng&#i truy&n t&ng.

- L&i vi&t c&a Nguyễn Th& Truy&n khác Phan Văn Tr&ng và Nguyễn An Ninh: Câu ng&n, r&t ng&n, gi&ng khiêu khích, châm bi&m và hay ch&i ch&.

Trên cùng s& báo Le Paria, ra ngày 1/12/1922, có bài A propos de Siki, (V& v& Siki), ký tên Nguyễn Ái Quốc, vi&t v& s& ki&n Siki, boxeur da đen h& Carpentier, boxeur da tr&ng. Chúng tôi trích m&t đ&n, ph&n ti&ng Pháp tr&ng, đ& đ&c gi& th&y bút pháp c&a Nguyễn Th& Truy&n:

"Depuis que le colonialisme existe, des blancs ont été payés pour casser la g... aux noirs. Pour une fois, un noir a été payé pour en faire autant à un blanc. Adversaire de toute violence, nous désapprouvons l'un et l'autre procédé. Mais le fait est là, nous n'avons qu'à le constater. Constatons.

D'un coup de poing - sinon scientifiquement envoyé, du moins formidablement placé - Siki déplaça proprement Carpentier de son piédestal pour grimper dessus lui-même.

Le championnat de la boxe a changé de mains, mais la gloire sportive nationale n'a pas souffert, puisque Siki, enfant du Sénégal, est par conséquent, fils de France, donc Français.

Malgré cela, il arrive que chaque fois que Carpentier triomphe, c'est naturellement par son adresse et par sa science. Mais toutes les fois qu'il est battu, c'est toujours par la force brutale d'un Dempsey ou la mauvaise jambe d'un Siki. C'est pourquoi, au match de Buffalo, on a voulu déclarer - on a même fait déjà la déclaration - que Siki, bienque gagnant, était vaincu "quand même".

"T& khi có ch& đ& thu& c& đ& a, ng& i da tr& ng đ& c tr& ti& n đ& đánh b& m& t ng& i da đen. B& n này, m& t anh da đen l& i đ& c tr& ti& n đ& n& n anh da tr& ng. Ch& ng m& i b& o l& c, chúng tôi không tán thành c& hai cách này. Nh& ng s& ki& n s& s& ra đó, chúng ta ch& vi& c ngó qua. Xem nào.

M& t cú đ& m -n& u không đ& c g& i là khoa h& c, thì ít ra thì cũng trúng boong- Siki rành rành h& b& Carpentier và leo lên th& ch&.

Gi& i vô đ& ch đánh b& c đã đ& i ch&, nh& ng hào quang th& tháo qu& c gia không h& h& n gì, vì Siki, đ& a con Sénégal, t& c, con Pháp, v& y, là ng& i Pháp.

&y th& mà m& i khi Carpentier th& ng thì t& t nhiên là nh& tài trí và ph& ng pháp khoa h& c c& a anh. Còn l& n nào thua thì y nh& r& ng là vì m& t tên Dempsey nào đó, đánh ác hay m& t tên Siki nào đó, đá hi& m. Vì v& y, trong tr& n đ& u Buffalo, ng& i ta nh& ng mu& n tuyên b& - ng& i ta đã tuyên b& r& i - r& ng Siki dù th& ng, "v& n" b& i!" (trích bài A propos de Siki (V& v& Siki), ký tên Nguyễn Ái Quốc).

R& t khó xác đ& nh nh& ng l& i này c& a Nguyễn T& t Thành, vì m& t ng& i m& i h& c ti& ng Pháp vài năm mà vi& t đ& c nh& th& thì qu& là phép l&, nh& t là tính cách hóm h& nh, cũng không h& tìm th& y trong các văn b& n sau này c& a H& Chí Minh.

5. T& t& ng Nguyễn An Ninh

Nguyễn An Ninh có hai l& i vi& t, m& t l& i vi& t tranh lu& n, đôi khi cũng sát ph& t không kém gì

Nguyễn Th& Truy&n, m&t l&i vi&t hoà nh&, g&n v&i văn phong Phan Văn Tr&ng.

Bài Lettre à Monsieur Outrey (Th& g&i ông Outrey) đăng trên Le populaire ngày 14/10/1919, là l&i văn tranh lu&n, v&i nh&ng chi ti&t nói lên s& đ&ng đ& k&ch li&t gi&a Outrey và Nguyễn An Ninh:

S& vi&c có th& đã phát xu&t t& bài L'Indochine et la Corée; une intéressante comparaison (Đông d&ng và Tri&u tiên) in trên Le populaire 4/9/1919. Trong bài này Nguyễn An Ninh so sánh s& b&o h& Tri&u tiên c&a Nh&t b&n và s& b&o h& Đông d&ng c&a Pháp. Ông bu&c t&i Pháp đã đ&u đ&c ng& i da vàng b&ng nh&ng l&i h&a hảo và dùng b&n b&i bút đ& ca t&ng chính quy&n thu&c đ&a. Ernest Outrey, t&ng làm Th&ng đ&c Nam K&. Năm 1914, đ&c c& dân bi&u, đ&i đi&n cho th&c dân & Sài Gòn t&i qu&c h&i Pháp.

Ngày 18/9/1919, t&i H& vi&n, Outrey đánh th&ng vào "bè lũ" Nguyễn Ái Quốc và đ&ng b&n An Nam yêu n&c. Đ&c tin, Nguyễn An Ninh đang ngh& & Biarritz vi&t lá th&ng& cho Outrey, g&i đăng trên báo Le Populaire, ph&n pháo mãnh li&t, đ&ng th&i xác đ&nh mình là Nguyễn Ái Quốc, ông vi&t:

"Ông đã nói đi nói l&i [& h& vi&n] r&ng tôi b& truy nã & Đông D&ng vì âm m&u ch&ng Pháp. V&y hãy nói cho bi&t, lúc nào, toà án nào, âm m&u gì?"

Outrey và Nguyễn An Ninh cùng & Nam K& nên bi&t rõ hành tung c&a nhau: Outrey bi&t rõ g&c gác và hành đ&ng c&a Nguyễn An Ninh. Nguyễn An Ninh cũng bi&t rõ âm m&u c&a Outrey & Nam K&. Nh&ng t&i năm 1919, Nguyễn An Ninh ch&a h& b& b&t, vì v&y Ninh m&i thách Outrey tìm ra ch&ng c& ông b& b&t năm nào, & đâu? V& ph&n Outrey, khi đ&c v&n, y đoán ch&c Nguyễn Ái Quốc là Nguyễn An Ninh, nên trong l&i bu&c t&i & h& vi&n, Outrey đã mô t& Nguyễn Ái Quốc nh& Nguyễn An Ninh. Cu&i cùng Nguyễn An Ninh cũng đã "đáp l&" Outrey t&i n&i t&i ch&n.

Kh&a c&nh th& hai: Nguyễn An Ninh là ngòi bút c&a văn ch&ng và t& t&ng.

Trong bài La France et L'Indochine, Nguyễn An Ninh vi&t:

"Trong những năm gần đây, mặc dù thế dân h&t s&c tìm cách giam hãm ng&#&i An Nam, những đ&#&i l&c đ&y c&a phong trào thanh niên Tây du, một vài ng&#&i đã có thể đ&n Pháp, quan sát đ&i s&ng hàng ngày và tìm hi&u bí quy&t v& s&c m&nh v&t ch&t c&a Âu Châu. Họ mang v& n&#&c t& t&ng dân ch&, tinh thần phê phán c&a Châu Âu; h&i th& Tây ph&ng đã làm s&ng l&i ni&m tin và ngh& l&c c&a h&. Họ đã nh&n t&n tay ng&#&i Pháp b&n án ch& đ& thế dân Pháp t&i Đông D&ng. Thế dân không thể ngăn c&m ng&#&i An nam bi&t t&ng Pháp đ&c Montesquieu, Rousseau, Voltaire.

Và, cùng một lúc, tinh thần phê phán Tây ph&ng, giúp thanh niên An nam, mang trong tâm h&n gi&ng nôi h&, gi&i thoát tr&t h&c Kh&ng T& và M&nh T& khi l&p b&i đ&y c&a đ&o lý Kh&ng M&nh suy đ&i. Đã có một s& xu h&ng n&i lên và xác đ&nh, tìm cách c& đ&ng qu&n chúng b& khát v&ng ph&c thù b&ng b&o l&c và đ&n thân vào con đ&ng tranh đ&u m&i: Đòi h&i nh&ng t& do căn b&n đ& b&o t&n ph&m giá con ng&#&i, đòi h&i nh&ng c&i cách, trùng h&p tinh thần dân ch& c&a dân t&c An nam v&i t& t&ng Tây Ph&ng. Họ không còn ch&p nh&n, nh& qu&n chúng đã ph&i ch&p nh&n, nh& k& b&i tr&n trên chi&n tr&ng đã ph&i ch&p nh&n, cái lu&t chi&n tranh, cái đ&c ý thô b&o c&a k& th&ng và cái nh&c nh& c&a ng&#&i thua. Họ cũng không còn chi&n đ&u bí m&t v&i lòng yêu n&#&c thu&n túy n&a mà h& tranh đ&u công khai, nhân danh nguyên t&c nhân quy&n 1789. Và b&n thế dân không còn dám đ&a trên c& "ch& quy&n n&#&c Pháp b& đe do&" đ& b&t h& đi đây ho&c x& t&.

Nh& thế, chính sách ng&#&i bóc l&t ng&#&i Đông D&ng đã đ&#&c báo tr&#&c s& phá s&n không thể tránh kh&i.

Ho&c là, bi&n pháp đán áp, diên cu&ng vì th&t b&i, v&n c& ch&p, mặc k& đ&u hi&u báo tr&#&c nh&ng bi&n c& s&p t&i, v&n ti&p t&c đề n&ng trên con m&i đang vùng v&y; nh& thế th&m h&a chung s& x&y ra: n&#&c Pháp m&t h&t thanh danh và l&i ích -"s& m&nh giáo hoá" c&a châu Âu s& l& b& m&t th&t c&a nó- và n&#&c An Nam, sau nh&ng kinh hoàng, thế ng& kh&, s& đ&#&c t& do h&n đ& hoàn t&t s& m&nh c&a mình.

Ho&c là, n&#&c c&ng hoà Pháp đ&n Đông D&ng đ& thay thế bè lũ thế dân; nh& thế, không nh&ng, thanh danh và l&i ích c&a Pháp s& đ&#&c b&o toàn, mà Pháp còn đ&#&c h&ng s& tri ân c&a m&t dân t&c s& &ng h& uy danh c&a h& & châu Á.

Cách đây kho&ng 15 năm, đ& tr& l&i t&ng kêu c&a nh&ng ng&#&i b& h& đán áp, những k& thế dân, đã vi&t trên báo c&a h& nh& sau: "N&#&c Pháp không đ&n đây v&i (đ&n) Ki&m và Lu&t (pháp). Ch& có Ki&m". Hình nh& r&ng, sau sáu m&#&i năm b& đô h& và ch&u &nh h&ng Pháp,

ngày nay, đất Nam kỳ đã được công bố là đất Pháp, người An nam có quyền đòi hỏi người Pháp phải mang sang Đông Dương, không nhượng Luât, mà chỉ thanh Kĩ m để bảo vệ Luât. Sự hoà hợp giữa lý tưởng công hoà Pháp và tư tưởng dân chủ của một xã hội xây dựng trên nền móng tư tưởng Khổng Mạnh, không vấp trên sự tiến hoá tự nhiên, như thực dân vốn muốn cho người ta tư tưởng. Phong trào giải phóng Á châu không đi theo nhượng quy luật chỉ phải sự tiến hoá chậm rãi xã hội đã man lên xã hội Âu châu tân tiến.

Phải là thực dân trong nghĩa ngu xuẩn như tôi có có thể tin được "nghĩa văn giáo hoá" của nhượng người Á châu sang "thuộc địa hoá" Đông Dương. Ông Đ, sự tuyên ngôn văn "nghĩa văn giáo hoá" Tây phương gợi trong lòng một Tagore ý thức giáo hoá Đông phương. Ông Trung hoa, giới thanh niên đã đi học ở Á châu, đất câu hỏi trên báo chí như một thách thức với châu Âu: "Ông có thể nói cho chúng tôi biết, người bản địa đã có văn minh chưa? (...)

Vấn chính sách thực dân mà người Pháp áp dụng ở Đông Dương, chúng tôi nhận thấy:

1- Riêng, ở Đông Dương, người Pháp chỉ nhượng nhượng không áp dụng nhượng nguyên tắc nào mà họ đã tuyên bố, mà còn tiêu diệt tư tưởng dân chủ của xã hội An Nam.

2- Riêng, người Pháp, thừa nhận tự do và quyền công dân Pháp cho nhượng người, hôm qua, vốn còn là nô lệ, nhượng lại áp đặt chế độ nô lệ ở Đông Dương cho một dân tộc tự do, đã có một nền văn minh, từ khi có dân sống trên đất Pháp vốn còn ăn lông ở lỗ (vivait dans des cités lacustres)". (Trích La France et L'Indochine, đăng trên Europe, số 31, ra ngày 15/7/1925)

Bút pháp thứ hai này, có thể hiểu nên diễn trong cuốn "La France en Indochine", nay không còn dấu tích. Nhượng bài viết La France et L'Indochine mà chúng tôi vừa trích để chứng minh trên đây, có thể tóm gọn tư tưởng ngụy trang của Nguyễn Ái Quốc.

Theo Đông Hồ Th, cuốn "La France en Indochine" tháng 4/1925, in 2000 bởi nhà A et F Debeaufauve Tournefort Paris. Nguyễn Ái Quốc trao cho Nguyễn Th Truy 150 bản. Nguyễn Th Truy nhượng các thầy thầy Việt nam đem về phổ biến trong nước. Ngoài ra, sách cũng được gửi tặng một số dân biểu, nghị sĩ Pháp, hội Nhân quyền và báo chí viết về thuộc địa.

Khi đáp tàu về nước ngày 28/5/1925 cùng Phan Châu Trinh, Nguyễn Ái Quốc mang theo một số cuốn. Nhượng Bộ thuộc địa biết, đánh dấu và Ph toàn quyền, và sách đã bị tịch thu khi tàu

c&p b&n. (ĐHT, trang 64).

M&t cu&n sách, mang tên Đông d&ng (1923-1924) đ&c d&ch và đ&a vào H& Chí Minh toàn t&p, t&p 1, ph&i ch&ng, đây chính là tác ph&m La France en Indochine mà Nguyễn An Ninh đã cho in năm 1925?

6. Le procès de la colonisation française (B&n án ch& đ& th&c dân Pháp) và Đông D&ng (1923-1924)

"B&n án ch& đ& th&c dân Pháp" có th& đ&c coi là m&t sáng tác t&p th&, mà Nguyễn Th& Truy&n làm "ch& biên" và vi&t l&i gi&i thi&u. Cu&n sách in năm 1925, sau khi Nguyễn T&t Thành đi Nga hai năm. 1946, in l&i l&n đ&u & Hà N&i.

Trong h&i ký Tr&n Dân Tiên, vi&t kho&ng 1948, H& Chí Minh không nói gì đ&n cu&n Đông d&ng (1923-1924), ch&c ông không bi&t có cu&n sách này. Đông D&ng cùng b&c c&c nh& B&n Án ch& đ& th&c dân Pháp, nh&ng l&i vẫn đi&m đ&m h&n, g&n v&i l&i vi&t c&a Nguyễn An Ninh và Phan Văn Tr&ng. Đi&m chung c&a hai tác ph&m là cùng dùng nh&ng m&u chuy&n, nh&ng nhân ch&ng trong các bài ký tên Nguyễn Ái Quốc. Đông d&ng nói đ&n tình tr&ng & n&c ta, còn B&n Án ch& đ& th&c dân Pháp vi&t chung cho nhi&u dân t&c.

V& "B&n án ch& đ& th&c dân Pháp" H& Chí Minh ch& nói m&t câu: "'Ông Nguyễn ch& vi&t m&t quy&n sách duy nh&t là quy&n: "B&n án ch& đ& th&c dân Pháp"; quy&n này g&m nh&ng tài li&u ch&ng th&c dân Pháp, trích trong nh&ng sách c&a ng& i Pháp vi&t đ& & th& vi&n qu&c gia". (Tr&n Dân Tiên, trang 37).

Vi&c ông cho r&ng: "quy&n này g&m nh&ng tài li&u ch&ng th&c dân Pháp, trích trong nh&ng sách c&a ng& i Pháp vi&t đ& & th& vi&n qu&c gia", ch&ng t& ông ch&a đ&c "B&n án ch& đ& th&c dân Pháp" khi ông vi&t dòng ch& này, và ông đã vô tình h& giá tác ph&m: ch&ng có cu&n sách nào c&a ng& i Pháp l&i vi&t v& t&i ác c&a m&t thành ph&n dân t&c mình, nh& th&, l&u trong th& vi&n, đ& cho ông chép l&i.

Theo nh&ng tài li&u hi&n có, ngòi bút Nguyễn Ái Quốc xu&t hi&n đ&u đ&n trên các báo t& tháng 8/1919 đ&n đ&u năm 1920: th&i gian này ch& y&u là Phan Văn Tr&ng và Nguyễn An Ninh ch&p bút. Trong năm 1920, r&t ít văn b&n, có th& vì Phan Văn Tr&ng b&n vi&c toà án, đi v& gi&a Paris và Mayence, Nguyễn An Ninh v& Sài Gòn (2 l&n, đ& c& i v& và ly d&ng & i v& đ&u) và Nguyễn Th& Truy&n v& Vi&t nam m&t năm (8/1920-8/1921).

Th&i đi&m tung hoành m&nh m& nh&t là kho&ng 1921-1922, khi c& ba ng& i đ&u có m&t & Paris: bút hi&u Nguyễn Ái Quốc xu&t hi&n trên nhi&u t& báo m&t lúc. Mùa thu 1922, Nguyễn An Ninh v& Sài Gòn. Cu&i năm 1923, Phan Văn Tr&ng v& n&c. Còn l&i Nguyễn Th& Truy&n, m&t mình, ký c& tên Nguyễn Ái Quốc và tên th&t Nguyễn Th& Truy&n.

Tóm lại, có thể nói, những bài xuất hiện trên Le Paria và L'humanité, phần lớn là của Nguyễn Thế Truy; những bài trên Le Libertaire, phần lớn là của Nguyễn An Ninh; những bài ký tên Nguyễn Ái Quốc sau khi Nguyễn T&t Thành đi Nga, từ 1923 đến 1927, trên Le Paria và trên Inprekorr, báo Nga &n bản pháp ngữ, cũng của Nguyễn Thế Truy.

B&n án chấp & thẩm dân Pháp, & các vi&t và soạn vào khoảng 1923, từ những thông tin, những &ng, những ý &ng đã có trong các bài ký tên Nguyễn Ái Quốc và những thông tin khác &n từ các thuộc &a châu Phi. Tác phẩm không chỉ &a ra bản m&t &m than, &ng kh& của m&t dân tộc Việt Nam mà còn của &t & những ng&i dân da màu khác đang bị & đô h&. Vì vậy nó có tính chất nhân loại. Khó có thể xác &nh ai là tác gi&, vì n&i dung cho &ng bàn tay của nhi&u ng&i: Nguyễn Thế Truy, trước tiên, vì ông đã có công soạn thảo, chỉnh đ&n, vi&t &a. Phan Văn Tr&ng và Nguyễn An Ninh, về m&t luật pháp. Phan Văn Tr&ng về phía công binh. Nguyễn An Ninh, Nguyễn Thế Truy, Phan Văn Tr&ng trên những chân dung toàn quyền và các chính sách &a man của & thẩm dân Pháp trên &t n&c ta. Những còn có những &ng khác của các nhà văn châu Phi, và & & &c gi& & các n&i &i &...

III- Kết luận

Georges Pompidou, &ng &ng Pháp, lúc còn sống có &n khuyên m&t môn sinh: muốn làm chính trị, phải &i bi&t &ch &. Ông có thể nói: Làm ng&i phải &i bi&t &ch &. B&i &ch & m&t dân tộc, & & xây &ng b&ng &ch & của m&i con ng&i. Và &ch & nhân loại xây trên &n &ch & m&i dân tộc. Nếu &ch & nh& của m&i cá nhân bị xoá bỏ, bị bôi nh&, hay bị &an trá đi, thì, &ch & dân tộc &y &nh & & nào? &ch & của m&t ng&i &m & & &ng hành &ng & xác và tình &n của ng&i &y trong &i. Nếu ta &ng &ch & của chính mình bị &ng tráo cho ng&i khác, thì phần &ng của ta ra sao? &y &ng, không chỉ là &n &i, mà còn là hình thành và &o & &ch & của chính mình và của ng&i khác. Vì &, &n phải &i rõ hành trình sống của dân tộc mình, &i rõ công vi&c những ng&i &i & & đã làm, tìm hi&u những &ng thành công và &t bại của họ, & rút kinh nghiệm cho &ng &i.

Vì &, không thể & cho &p &h & mãi những &i & m&o &ng: B&t & m&t ng&i có suy nghĩ nào, khi &c &n H& Chí minh toàn &p cũng phải &nghi & & & các văn bản in trong &p sách nhi&u nghìn trang này. &y & & vết li&u &nh các văn bản khác nhau của những ng&i &i & khác nhau vào trong m&t toàn &p của m&t tác gi& mà &c sinh phải &nh &ng &ng, là không thể &p &nh & &c.

B&i giáo &c &ng chúng &i những "toàn &p" &ng & &ng &ng có khác gì tiêu &i &ng &c ngay từ &u. Cho &n, &n & &i &ng &ng, &i &i dân tộc Việt nam, là &t &. B&i &n

giáo d&c c&a chúng ta c&n đ&c xây đ&ng trên m&t n&n t&ng lành m&nh không ng&y t&o.

Đ&y cho h&c sinh s& ng&y t&o l&ch s& t& lúc m&i đ&n tr&ng, có khác nào đ&y tr& nói đ&i t& bé?

Đ&ng nh& thanh niên ngày nay v&n còn loay hoay v&i nh&ng kh&u hi&u vô nghĩa: nh& n& bác, nh& n& đ&ng, vì h& đ&c đào t&o trong m&t môi tr&ng ng&y t&o l&ch s&. Nói nh& George Orwell: Khi s& ng&y t&o đ&c l&p đi l&p l&i không ng&ng, nó s& tr& thành s& th&c vĩnh vi&n. Hãy còn k&p, n&u chúng ta mu&n vi&t l&i l&ch s& c&a Phan Văn Tr&ng, Nguy&n Th& Truy&n, Nguy&n An Ninh, Phan Văn Hùm, T& Thu Th&u, H& H&u T&ng... và bao nhiêu ng& i khác đã hy sinh cu&c đ&i cho hai ch& t& do, dân ch&. Hãy còn k&p đ& nói l&i v&i thanh niên ngày nay r&ng tên tu&i nh&ng nhà cách m&ng đích th&c &y s& không b& chôn vùi ho&c b&c t& mãi mãi, mà b&n ph&n c&a tu&i tr& là ph&i tìm tòi, đ& vi&t l&i l&ch s&, m&t l&ch s& không ng&y t&o.

Vi&c nghiên c&u văn b&n Nguy&n Ái Quốc, đ& xác đ&nh ai là tác gi&, cũng n&m trong chi&u h&ng đó: Tái t&o s& th&t l&ch s& đ& góp ph&n xây đ&ng m&t n&n giáo d&c chân chính.

Chú thích:

Nh& nh&ng chi ti&t, ho&c t& t&ng, ho&c văn phong trong bài, chúng tôi có th& xác đ&nh m&t s& bài sau đây là c&a:

Phan Văn Tr&ng: Tâm đ&a th&c dân, V&n đ& dân b&n x& (L'Humanité 2/8/1919), Nh&ng k& b&i tr&n & Đông đ&ng (La vie ouvrière s& 101, ngày 8/4/1921), Quy&n c&a nh&ng ng& i lính (La vie ouvrière s& 105, ngày 7/5/1921), Phong trào c&ng s&n qu&c t& Đông đ&ng (La revue communiste, s& 15, tháng 5/1921), V& âm m&u & Đông Đ&ng (17/8/1921)...

Nguyễn An Ninh: Đông đ&ng và Tri&u tiên (Le populaire, 4/9/1919), Th& g&i ông Outrey (Le populaire, 14/10/1919), Phong trào cách m&ng & n& Đ& (La revue communiste, s& 18-19 tháng 8-9/1921). La civilisation supérieure (N&n văn minh th&ng đ&ng) (Le Libertaire, 23/9/1921), T&i ác c&a ch& nghĩa th&c dân (La vie ouvrière, s& 126, ngày 30/9/1921), S& quái đ&n c&a công cu&c khai hoá (Le Libertaire, ngày 30/9 và 7/10/1921). Aimez la France qui vous protège (Hãy yêu Pháp, n&c b&o h& b&n) (Le Libertaire, ngày 14/10/1921)....

Nguyễn n Th Truy n: Zoologie (Thú v&t h&c) (Le Paria s& 2, ngày 1/5/1922) M&y ý nghĩ v& v&n đ& thu&c đ&a (L'humanité ngày 25/5/1922), Paris (L'humanité, 30 -31/5/1922), L&i than c&a bà Tr&ng Tr&c (L'humanité, 24/6/1922), Les cilivisateurs (Nh&ng k& đi khai hoá) (Le Paria s& 4, ngày 1/7/1922), La haine des races (H&n thù ch&ng t&c) (Le paria s& 4, ngày 1/7/1922) 1/7/1922, Lettre ouverte à M. Albert Sarraut (Th&ng g&i ông Albert Sarraut), (Le journal du peuple, 25/7/1922), Khai hoá gi&t ng&i (Le paria s& 5, 1/8/1922), La femme annamite et la dominatinon française (Ph&n An nam và s& đ& h&c a Pháp) (Le Paria s& 5 ngày 1/8/1922), Nhân đ&o th&c dân (Le paria, s& 6-7 (tháng 9 và 10/1922), Le martyre d'Amdouni et Ben Belkhir (Amdouni và Ben Belkhir ch&u nh&c hình) (Le Paria, s& 8, 11/1922), A propos de Siki (V& v& Siki) (Le Paria, s& 9, 12/1922), Indigène à la mode (Le Paria s& 10, 15/1/1922)....